

Bản án số: 72 /2019/HS-ST
Ngày: 28/8/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thuật

Ông Đỗ Quang Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐHPT ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Thanh T** – Sinh 1998; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9 /12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn H, sinh năm 1967 và bà Hà Thị X, sinh năm 1968 Vợ; con: chưa; Tiền án ; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/5/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị hại:* Ngô Văn T – sinh 1957

TQ: Thôn T, xã X, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

(bị hại có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã tiếp nhận đơn trình báo của ông Ngô Văn T - SN 1957; trú tại: Thôn T-Xã X- Ba Vì - Hà Nội về việc vào khoảng 19 giờ ngày 29/9/2017 gia đình ông bị mất số tiền khoảng 64.000.000 đồng và 2,5 chỉ vàng 9999. Ngày 01 tháng 2 năm 2017 Cơ quan CSĐT ra quyết định khởi tố vụ án. Ngày 01 tháng 02 năm 2018 Cơ quan CSĐT ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự với lý do chưa xác định được bị can.

Ngày 17/5/2019 Ngô Thanh T đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì để đầu thú.

Do cần tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân nên Ngô Thanh T do biết nhà ông Ngô Văn T (là bác ruột của T) có tiền để ở nhà. Do đó, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông T. Vào khoảng 16 giờ ngày 29/9/2017 Ngô Thanh T biết nhà ông Ngô Văn T không có ai ở nhà, T đã chuẩn bị và mang theo 01 tuốc nơ vít và 01 chiếc kim để đến nhà ông T trộm cắp tài sản. T sử dụng tuốc nơ vít tháo 02 chiếc ốc vít ở phòng nép cánh cửa để tạo khe hở rồi dùng phần đầu của tuốc nơ vít chọc vào phần chốt của khóa để mở cửa. Sau khi mở được cửa, T nhìn thấy 01 chiếc hòm sắt dựng ở sát tường, gần cửa ra vào có khóa. T dùng tuốc nơ vít luồn qua lấy của khóa và dùng lực cánh tay bẩy mạnh từ dưới lên làm nắp của chiếc hòm sắt bung ra. T lục tìm bên trong thì nhìn thấy 01 chiếc hộp sắt hình trụ tròn. Tùng mở chiếc hòm sắt này thì phát hiện số tiền 64.000.000 đồng, 02 chiếc nhẫn vàng 9999 để trong 01 túi nilon màu trắng. Tùng lấy toàn bộ số tiền và vàng trên rồi cho vào trong người rồi theo lối cũ đi về. Về đến nhà T đã cất chiếc tuốc nơ vít và chiếc kim tại nơi ở của mình.

Sau khi lấy được số tài sản trên T đã dùng 4.300.000 đồng trả cho bạn là Nguyễn Anh T - SN 1997 ở Thôn X- Xã T - Ba Vì và dùng số tiền 8.400.000 đồng để trả cho anh Vũ Văn H - SN 1996 ở X – Thôn V- Xã M - Ba Vì - Hà Nội vì trước đó T đã mượn giấy đăng ký xe mô tô của T để "cắm" cho anh H lấy số tiền 8.400.000 đồng. Sau đó T biết hành vi trộm cắp của mình đã bị tố giác nên T đã bỏ trốn xuống khu vực nội thành Hà Nội, sau đó T mang 02 chiếc nhẫn đã trộm cắp được bán cho 01 cửa hàng vàng ở quận Hà Đông - Hà Nội (Tùng không nhớ địa chỉ) với số tiền 14.000.000 đồng. Số tiền bán vàng và số tiền đã trộm cắp còn lại, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 20/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì ban hành Công văn số 71 về việc trưng cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc nhẫn vàng mà T đã trộm cắp.

Ngày 28/5/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ba Vì kết luận:

- 01 (một) nhẫn vàng tron 9999, trọng lượng 1 chỉ: 3.630.000 đồng

- 01 (một) nhẫn vàng trơn 9999, trọng lượng 1,5 chỉ: 5.445.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 9.075.000 đồng (Chín triệu không trăm bảy lăm ngàn đồng chẵn).

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã thu giữ: 04 (bốn) thẻ bảo hiểm ý tế mang tên: Ngô Văn T, Lê Thị T, Nguyễn Duy K và Ngô Thị A; 01 (một) thẻ hội viên mang tên Lê Thị T: 01 giấy tờ ghi " giấy chứng nhận"; 01 tờ giấy kẻ ngang ghi chữ " gà con", 01 (một) túi nilon; 01 (một) hình hộp trụ tròn có nắp đậy, bên ngoài ghi chữ Danisa"; 01 (một) con dao gấp; 04 (bốn) tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng, 10.000 đồng, 2000 đồng, 500 đồng.

Ngày 02/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã ra quyết định trưng cầu giám định số 171 đối với vân tay được thể hiện trên các tài liệu đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 5093 ngày 17/11/2017 của Viện hình sự Bộ công an kết luận: *Trên các đối tượng cần giám định phát hiện thấy một số dấu vết đường vân, các dấu vết đường vân này mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.*

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 chiếc kim là công cụ mà T sử dụng để trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm theo lời khai của T nhưng không thấy.

- Đối với 01 chiếc tuốc nơ vít, hai cạnh có phần tay cầm bằng cao su màu đỏ - đen - trắng dài 11,5cm, phần kim loại dài 19cm do ông Ngô Văn H giao nộp. Cần chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bị cáo Ngô Thanh T đã bồi thường cho ông Ngô Văn T là chú ruột toàn bộ số tiền 64.000.000 đồng, 02 chiếc nhẫn vàng 9999 là 2,5 chỉ vàng và ông T không có đề nghị gì về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Anh T và anh Vũ Văn H là những người đã được T dùng số tiền đã trộm cắp được để trả nợ. Anh T và anh H không biết số tiền đó là do T có được do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trong vụ án này. Do Ngô Thanh T và gia đình đã bồi thường và khắc phục toàn bộ số tài sản mà T đã chiếm đoạt cho người bị hại nên không xem xét truy thu số tiền mà T đã trả nợ cho anh T và anh H.

Đối với người đã mua số vàng mà T đã bán ở Hà Đông - Hà Nội, do T không biết tên người mua và địa chỉ cửa hàng nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 04 (bốn) thẻ bảo hiểm ý tế mang tên: Ngô Văn T, Lê Thị T, Nguyễn Duy K và Ngô Thị A; 01 (một) thẻ hội viên mang tên Lê Thị T: 01 giấy tờ ghi " giấy chứng nhận"; 01 tờ giấy kẻ ngang ghi chữ " gà con", 01 (một) túi nilon; 01 (một) hình hộp trụ tròn có nắp đậy, bên ngoài ghi chữ Danisa"; 01 (một) con dao gấp; 04 (bốn) tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng, 10.000 đồng, 2000 đồng, 500 đồng. Sau khi làm rõ vụ án cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Ngô Văn T.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKS ngày 30/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đề nghị truy tố bị cáo Ngô Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì giữ nguyên quan điểm tại bản cáo trạng đề nghị: Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội mới. Tang vật: Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếc tuốc nơ vít, hai cạnh. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đều được thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 29/9/2017 Ngô Thanh T đã đến nhà ông Ngô Văn T lấy trộm được 64.000.000 đồng, 02 chiếc nhẫn 9999 là 2,5 chỉ vàng có trị giá 9.075.000 đồng. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ra cơ quan điều tra tự thú. Do đó HĐXX áp dụng điểm b,s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Qua xem xét đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, năm 2017 cơ quan điều tra tiếp nhận được tin báo của bị hại, cơ quan

điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án đến ngày 01 tháng 2 năm 2018 cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án với lý do chưa xác định được bị can. Sau khi trộm được tiền, vàng của bác ruột bị cáo lấy số tiền đi làm ăn xa đến tháng 5 năm 2019 bị cáo về địa phương bị cáo ăn năn hối cải đã đến chính quyền địa phương tự thú. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Xét thấy, HĐXX tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

[3] Về dân sự: anh Ngô Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[4] Về tang vật: 01 chiếc tuốc nơ vít, hai cạnh có phần tay cầm bằng cao su màu đỏ đen trắng dài 11,5cm, phần kim loại dài 19cm. Xét thấy, đây là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu huỷ.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 173 BLHS quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chưa có thu nhập ổn định, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015; Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử: tuyên bố: bị cáo Ngô Thanh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thanh T **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm 4 Điều 328 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Tịch thu tiêu huỷ : 01 chiếc tuốc nơ vít, hai cạnh có phần tay cầm bằng cao su màu đỏ đen trắng dài 11,5cm, phần kim loại dài 19cm. (Biên bản bàn giao ngày 13/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, TP. Hà Nội)

4.Án phí: Bị cáo Ngô Thanh T phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hương